TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2024
V/v: "Ly hôn giữa chị L và anh V"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Lịch;

Ông Nguyễn Hải Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1979; địa chỉ: xóm X, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Anh Mai Văn V, sinh năm 1970; địa chỉ: xóm X, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Chị L, anh V xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08-4-2024 và quá trình giải quyết tại Toà án, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Mai Văn V đăng ký kết hôn với nhau ngày 10-01-1997 tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm X, xã H, huyện Hải Hậu. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống của hai người không hợp và có nhiều khác biệt nên thường xảy ra tranh cãi, không có tiếng nói chung. Ngoài ra, anh V còn hay đánh chửi chị L nên chị cảm thấy rất áp lực khi

phải chung sống cùng anh V. Ngày 10-02-2024, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh V đã đuổi chị L ra khỏi nhà nên hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị L đề nghị Tòa án cho ly hôn anh V để vợ chồng giải phóng cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Mai Thị M, sinh ngày 28-11-1997 và Mai Thị V, sinh ngày 03-9-2001. Hiện cả hai con đều đã trưởng thành, tự lập nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị L xác nhận vợ chồng đã tự thỏa thuận với nhau xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14-5-2024, bị đơn anh Mai Văn V có lời khai trình bày: Anh V, chị L đã xảy ra mâu thuẫn cách đây 10 năm nay. Nguyên nhân là do chị L ăn chơi, vay nợ nhiều, ngoài ra còn đi với người đàn ông khác. Do đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi chửi nhau, không có hạnh phúc. Nay chị L quyết tâm xin ly hôn thì anh V cũng nhất trí vì anh không còn tình cảm với chị L.

Về con chung: Anh V công nhận vợ chồng có 02 con chung như chị L trình bày. Do các con đã trưởng thành nên anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh V xác nhận vợ chồng đã tự giải quyết với nhau xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Căn cứ Điều 21, Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội Đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Mai Văn V. Về con chung và tài sản: Hai con chung của chị L, anh V đã trưởng thành, tự lập; tài sản chung chị L, anh V đã tự thỏa thuận với nhau xong không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị L và bị đơn anh Mai Văn V đều có đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L, anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị L và anh Mai Văn V là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày

10-01-1997. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2004 thì mâu thuẫn và sống ly thân từ ngày 10-02-2024 cho đến nay.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị L đối với anh Mai Văn V thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh V xuất phát từ tính cách của hai người không hợp nhau. Chị L cho rằng do anh V còn hay đánh chửi chị L nên chị cảm thấy bị áp lực khi phải chung sống cùng anh V. Ngoài ra, anh V cho rằng chị L ăn chơi, vay nợ nhiều và còn nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác nên hai bên không còn tin tưởng nhau. Từ đó, vợ chồng thường xảy ra tranh cãi, xô xát, cuộc sống chung không còn hòa hợp, hạnh phúc. Anh V cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn tiếp tục chung sống với chị L nên quá trình giải quyết vụ án, anh V không đến Tòa án làm việc. Nay chị L xin ly hôn, anh V nhất trí ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị L đối với anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng có hai con chung là Mai Thị M, sinh ngày 28-11-1997 và Mai Thị V, sinh ngày 03-9-2001, hiện cả hai con đều đã trưởng thành, tự lập; chị L và anh V xác nhận đã tự thỏa thuận giải quyết về tài sản, không yêu cầu Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Mai Văn V.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Chị Trần Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0003112 ngày 11-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Ái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Văn Lịch Nguyễn Hải Sơn	**Vũ Văn Ái**